

Bài 14

Kinh Thánh: E xơ Ra 8:1-36

Hành Trình Trở Về Giê ru sa lem của E xơ ra

Giải thích:

c. 1-14 Liệt kê danh sách những người hồi hương với E xơ ra

2-14, Danh sách các trưởng tộc và gia đình trở về Giê ru sa lem. Mặc dầu trong danh sách này chỉ nhắc đến tên các người nam, tổng cộng là 1,496 nam đinh, nhưng chắc chắn cũng có các thành viên khác trong gia đình như phụ nữ và trẻ em, ước chừng lên đến con số 7,000 – 8,000 người. Cũng như trường hợp của đoàn người Do thái hồi hương đầu tiên dưới sự lãnh đạo của Xô rô ba bên, thì vẫn có một số đồng người Do thái lưu đày không trở về quê hương cùng với E xơ ra trong lần này. Họ đã ở lại Ba by lôn vì đã quen cuộc sống được ổn định, đầy đủ mọi tiện nghi nên không còn muốn dấn thân. Chính vì thế chỉ có một số ít người đáp ứng lời kêu gọi trở về cố quốc ‘trang điểm lại Đền thờ’ của E xơ ra.

c. 15-20, Nhóm họp và chuẩn bị tinh thần và tấm lòng cho hành trình hồi hương

c. 15, ‘Ta nhóm hiệp chúng gần bên sông chảy về A-ha-va’, Một địa điểm được chọn gần bên sông hay kinh đào chảy vào sông Ơ phơ rất hoặc sông Tigris (còn có tên là sông Kê ba đã được nhắc đến trong Ê xê chi ên 1:1) để những người Do thái tụ họp lại chuẩn bị cho hành trình hồi hương.

Ba ngày, có lẽ bắt đầu từ ngày 9 đến ngày 12 tháng Ni san (tháng Giêng). Họ khởi hành vào ngày 12 cùng tháng (c. 31)

Tuyển mộ những người Lê vi. E xơ ra khám phá trong số những người có tên hồi hương với ông thì không có một người Lê vi nào cùng trở về Giê ru sa lem với ông và đoàn người. Ngay cả trong lần hồi hương đầu tiên dưới sự lãnh đạo của Xô rô ba bên, trong vòng hơn 4,000 thầy tế lễ trở về thì có 74 người Lê vi cùng trở về mà thôi (2:39-42) Từ buổi ban đầu khi phân chia công tác và quyền lợi cho tuyển dân của Ngài, thì những người Lê vi thuộc chi phái Lê vi đã được Đức Chúa Trời biệt riêng ra để phụng sự đền tạm và hội mạc (Dân. 1:47-54) và Đức Chúa Trời đã biệt riêng họ ra thánh để phụng sự Ngài (Dân. 8:5-26), nhưng có lẽ trong những năm tháng lưu đày, vấn đề tế lễ đã không được thực hiện nơi xứ người và cuộc sống ổn định và thoải mái, nên những người Lê vi đã quên mất mục đích của cuộc đời và không tình nguyện hồi hương phụng sự trong đền thờ như điều đáng phải làm. Đó có thể là nguyên nhân mà E xơ ra đã không tìm thấy một người Lê vi nào cả.

c. 16-18, E xơ ra đã hội họp các trưởng tộc và các giáo sư để bàn thảo phương cách chiêu mộ người Lê vi về cùng. E xơ ra truyền cho các nhà lãnh đạo đến gặp và yêu cầu Y đô, nhà lãnh đạo các người Nê thi nim “tại Ca-si-phia, phải dẫn cùng chúng ta những kẻ giúp việc nơi đền thờ của Đức Chúa Trời chúng ta.” c. 16. Mặc dầu vẫn không xác định địa điểm chính xác của Ca si phia, nhưng có đề nghị địa danh này là thành phố Ctesipon bên dòng sông Tigris, gần Baghdad, Iran hiện nay. Kết quả cũng bởi ơn Đức Chúa Trời hướng dẫn, họ đã tìm được Sê-rê-bia, một người khôn ngoan với các con trai và anh em cả thấy được 18 người và Ha sa bia và Ê-sai, thuộc về dòng Mê-ra-ri, cùng các anh em và các con trai cả thấy được 20 người cùng 220 người Nê thi nim là những người phục dịch trong đền thờ. Do đó tổng số lên đến 258 người.

c. 21-23, Kiên ăn và cầu nguyện cho việc chuẩn bị lên đường hồi hương.

c. 21, E xơ ra và đoàn người hồi hương đã kiên ăn cầu nguyện, bày tỏ tấm lòng hạ mình đầu phục Đức Chúa Trời cùng nương cậy tuyệt đối vào sự dẫn dắt và bảo vệ của Ngài trước khi khởi hành cho một hành trình đầy thách thức và nguy hiểm.

c.22, Vì để thuyết phục nhà vua cho phép hồi hương, E xơ ra đã mạnh dạn tuyên bố về quyền năng sức mạnh của Đức Chúa Trời và khả năng của Ngài sẽ bảo vệ đoàn người hồi hương cũng như cách Đức Chúa Trời hành xử cách nghiêm nhặt cho những kẻ xây bỏ Ngài. Chính vì thế, khi nhận được phép của nhà vua cho trở về, E xơ ra đã bối rối hổ thẹn không dám xin sự hộ tống của triều đình trong hành trình từ Mê-sô-bô-ta-mi đến Pa-lét-tin. Con đường này phần lớn dùng cho việc thương mại dài khoảng 900 dặm nhưng thường bị đe dọa vì cướp bóc nên rất nguy hiểm cho đoàn người hồi hương, nhưng vì E xơ ra đã tuyên bố: “Tay của Đức Chúa Trời chúng tôi phù trợ mọi kẻ nào tìm kiếm Ngài; nhưng quyền năng và thanh nộ Ngài kháng cự những kẻ nào lia bỏ Ngài.” Thế nên việc duy nhất còn lại cho E xơ ra và đoàn người hồi hương là bày tỏ lòng nương cậy duy nhất vào sự bảo vệ của Đức Chúa Trời qua sự kiên ăn cầu nguyện mà thôi.

c. 23, Thật vậy, Đức Chúa Trời đã nhậm lời cầu nguyện của E xơ ra và cả đoàn người hồi hương về đến Giê-ru-sa-lem bình an

c.24-30, Lễ vật dâng cho đền thờ,

Trước khi khởi hành, E xơ ra đã giao phó các lễ vật cho các thầy tế lễ và người Lê vi để đem về và bỏ vào kho của đền thờ. Trong câu 24, nhắc đến sự việc E xơ ra đã chọn ra giữa vòng các thầy tế lễ, ‘mười hai người trưởng, là Sê-rê-bia, Ha-sa-bia và mười người anh em họ’ nhưng không phải tất cả mười hai người này đều là thầy tế lễ, nhưng trong số ấy cũng có những người Lê vi dựa theo c. 18 và câu 30 xác nhận nhóm người này gồm có các thầy tế lễ và người Lê vi, ‘sau khi đã kiểm soát lại sự cân nặng của bạc, vàng, và những khí dụng rồi, bèn thâu nhận dâng đem đến Giê-ru-sa-lem, trong đền thờ của Đức Chúa Trời chúng ta.’

Sự kiện mà E xơ ra giao phó số lễ vật cho các thầy tế lễ và các người Lê vi mang để đem về Giê ru sa lem, bỏ vào kho của đền thờ, không chỉ vì giá trị khổng lồ của số lễ vật này, vì một ta lạng nặng khoảng 75 lbs nên 650 ta lạng nặng khoảng 25 tấn bạc; 100 khí dụng bằng bạc nặng khoảng 3.4 tấn, hai mươi cái chén bằng vàng giá một ngàn đa riéc hay khoảng 20 lbs cùng với các vật dụng bằng kim loại quý nữa hay tổng số lễ vật là ‘22 tấn bạc, 100 dụng cụ bạc nặng... 3.40 tấn vàng,²⁷ 20 chén vàng trị giá 1.000 đa-riéc, và hai dụng cụ bằng đồng tốt bóng ngời, quý như vàng.’ (theo Kinh Thánh Bản Dịch Mới) Nhưng hơn thế nữa, E xơ ra ủy thác cho họ đúng theo luật pháp của Đức Chúa Trời phán dạy là các thầy tế lễ coi sóc các vật thánh và các người Lê vi khiêng các lễ vật ấy, rằng “Chánh các người đã được biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va, và các khí dụng này cũng là thánh. Bạc và vàng này là lễ vật lạc ý dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi. Khá gìn giữ nó kỹ lưỡng cho đến chừng các ngươi cân lại trước mặt những thầy tế lễ cả, và người Lê-vi, cùng trước mặt các trưởng tộc của Y-sơ-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem, trong kho đền thờ của Đức Giê-hô-va.” (c. 28-29) (xem thêm Dân. 3:8, 31, 45).

c. 31- 36, Hành trình về đến Giê ru sa lem an toàn và bày tỏ lòng biết ơn,

c. 31, Ngày 12 tháng Giêng bắt đầu hành trình trở về Giê ru sa lem. Mặc dầu trong E xơ ra 7:9 cho biết là E xơ ra và đoàn người hồi hương đã khởi hành vào ngày mồng một tháng giêng. Sự khác biệt về thời điểm này có thể giải thích qua sự kiện họ đã đóng trại bên bờ sông 3 ngày. Trong thời gian này, E xơ ra đã khám phá không có người Lê vi nào về cùng, nên trong 8 ngày đến, thì họ đã bỏ thời gian chiêu mộ các người Lê vi (c. 15-20); kiêng ăn và cầu nguyện xin sự dẫn dắt bảo vệ của Đức Chúa Trời (21-23) và ủy thác các lễ vật dâng đền thờ cho các thầy tế lễ và người Lê vi mang về Giê ru sa lem (c. 24-30). Do đó, hành trình hồi hương về Giê ru sa lem là bắt đầu vào ngày mồng một tháng giêng khi họ rời bỏ nhà cửa ở tại ba by lôn, nhưng chính thức rời bờ sông A ha va để lên đường vào ngày 12 tháng giêng là như vậy.

c. 32, Đến Giê ru sa lem vào ngày 1 tháng Năm, như vậy hành trình mất khoảng 3 tháng rưỡi

c. 33-34, sau 3 ngày nghỉ ngơi, ngày thứ tư họ kiểm soát xem thử các lễ vật có bị thất thoát trong hành trình hay chẳng bằng cách ‘cân lại bạc, vàng, và những khí dụng trong đền của Đức Chúa Trời’ và giao lại cho người có trách nhiệm bảo quản là Mê-rê-mốt, con trai U-ri, thầy tế lễ cách tổ tường có các nhân chứng với sổ sách rõ ràng, ‘với người có Ê-lê-a-sa, con trai của Phi-nê-a, Giô-xa-báp, con trai Giê-sua, và Nô-a-điã, con trai Bin-nui, người Lê-vi’, đem để vào kho đền thờ và có ghi vào sổ.

c. 35, Bày tỏ tấm lòng biết ơn Đức Chúa Trời bằng cách dâng của lễ thiêu cách nhiệt tâm cho Đức Chúa Trời qua số lễ vật là ‘mười hai con bò đực vì cả Y-sơ-ra-ên, chín mươi sáu con chiên đực, bảy mươi bảy con chiên con, và mười hai con dê đực để làm

của lễ chuộc tội: cả thầy đều dâng lên làm của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va.’ (c.35)
Chiếu theo luật pháp của Đức Chúa Trời thì các của lễ toàn thiêu cho Ngài, không giữ lại chi cả.

c. 36, họ giao lại sắc lệnh của nhà vua truyền cho các quan trấn và quan cai của triều đình bên này hỗ trợ dân sự của Đức Chúa Trời và công tác trang điểm đền thờ của Ngài trong thời gian tới.

Ứng Dụng:

1. Cần nhận biết bàn tay của Đức Chúa Trời phù trợ con dân Ngài trong mọi hoàn cảnh và khúc nôi của cuộc đời. Phần lớn những người không tin nhận Đức Chúa Trời thì cho mọi việc xảy ra trong cuộc đời của họ là do may mắn hay rủi ro mà thôi. Nếu có chẳng thì khái niệm có một đấng thiêng liêng nào đó phù trợ, hay các thần linh vừa giúp sau khi vui nhận các của lễ cúng bái mà họ đem đến. Nhưng không một ai có thể xác định phước hạnh hay những việc bất thường xảy ra đến từ đâu. Riêng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời khi đặt niềm tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu và có mối liên hệ cá nhân với Ngài, chúng ta không những biết rõ rằng, “Đức Chúa Trời chúng tôi phù hộ mọi người tìm cầu Ngài, nhưng cơn phẫn nộ mãnh liệt của Ngài giáng xuống mọi người từ bỏ Ngài.” (c. 22, Bản Dịch Mới) Nhưng chúng ta còn tin rằng Đức Chúa Trời là Đấng Vô Sở Bất Năng (không điều gì mà Ngài không làm được); Đấng Vô Sở Bất Tại (Ngài hiện diện khắp mọi nơi) và là Đấng Vô Sở Bất Tri (không điều gì mà Ngài không biết) Chính vì thế, lòng tin cậy và tín thác cuộc đời của chúng ta trong bàn tay Thần Hựu của Đức Chúa Trời là điều được đảm bảo, không phải dựa vào đức tin của chúng ta, nhưng dựa trên nền tảng đối tượng đức tin của chúng ta là chính Ngài, Đấng Năng Quyền. Tám gương của E-xơ-ra và đoàn người hồi hương đã cho chúng ta thấy tám lòng nương cậy tín thác nơi Đức Chúa Trời trong mọi sự việc, thì ‘bàn tay của Đức Chúa Trời phù trợ’ nên mọi việc được kết quả tốt đẹp mà không do công sức và nỗ lực của con người đem lại. Nói như vậy cũng không có nghĩa là Đức Chúa Trời không bao giờ dùng những phương tiện của con người để làm thành chương trình và ý định của Ngài cho dân sự của Chúa đâu. Như trường hợp của Nê-rê-mi chấp nhận sự bảo vệ của triều đình trong hành trình hồi hương của mình (Nê. 2:7-9); trường hợp của Phao-lô thì Đức Chúa Trời cũng đã dùng quyền hành của quân đội La Mã để bảo vệ và hộ tống Phao-lô đến Sê-ra-sê an toàn (Công vụ. 23:12-35) Trong lịch sử của Hội Thánh Đức Chúa Trời qua nhiều thời đại thì Ngài cũng đã dùng những quyền hành thể chế của con người để làm thành ý định tốt lành cho con cái Ngài. Riêng người Việt chúng ta thì biến cố tháng Tư, 1975 đã đem lại sự phấn hưng cho Hội Thánh và nhiều đồng bào đồng hương của chúng ta biết Chúa và tin nhận Ngài. Do đó, để thể hiện sự nhận biết về sự chăm sóc của Đức Chúa Trời trong mọi chi tiết cuộc đời của mỗi chúng ta không gì tốt hơn là bày tỏ tấm lòng của chúng ta qua sự tạ ơn Ngài cách nhiệt tâm nhiệt thành. Hãy tận hiến cho Ngài, đừng so đo tính toán với Đức Chúa Trời. Làm sao chúng ta có thể dâng một phần mười hay dâng hiến cho Đức Chúa Trời cách rộng rãi được? Một trong

công bình ng i l ra nh ánh sáng, Và t ra lý oán ng i nh chánh ng .⁷ Hãy yên t nh tr c m t c Giê-hô-va, và ch i Ngài. Ch phi n lòng vì c k c may m n trong con ng mình, Ho c vì c ng i làm thành nh ng m u ác.⁸ Hãy d p s gi n, và b s gi n ho ng; Ch phi n lòng, vì i u ó ch gây ra vi c ác.⁹ Vì nh ng k làm ác s b di t; Còn k nào trông i c Giê-hô-va s c t làm c nghi p.” (Thi. 37:3-9) Hãy nhờ ơn Chúa thể hiện lòng tín thác của chúng ta nơi Đức Chúa Trời cách hoàn toàn bằng cách kiên nhẫn chờ đợi và chấp nhận câu trả lời của Ngài. Đôi khi, “không được” cũng là một sự trả lời của Chúa nữa, chứ không phải câu trả lời luôn luôn là “được.”

3. Phục vụ Chúa cách thành tâm trung tín với những ân tứ thuộc linh mà Đức Thánh Linh ban cho mỗi chúng ta. Mỗi chúng ta là những chi thể trong thân thể Đấng Christ mà chính Đức Chúa Giê-xu Christ là Đầu. Cũng bởi Đấng Christ mà mỗi chi thể được liên hệ và ràng buộc với nhau trong thân thể Ngài, “*y nh Ngài mà c thân th ràng bu c v ng b n b i nh ng cái l t léo, khi n các ph n giao thông v i nhau, tùy l ng s c m nh c a t ng ph n, làm cho thân th l n lên, và t gây d ng trong s yêu th ng.”* (Ê-phê-sô 4:16) và ở dưới sự lãnh đạo của Đầu là Đấng Christ. Bởi thế, cùng một Thánh Linh thì Ngài ban cho mỗi tín nhân một hoặc những ân tứ cần thiết để “*gây d ng thân th ng Christ, cho n ch ng chúng ta th y u hi p m t trong c tin và trong s hi u bi t Con c Chúa Tr i, mà nên b c thành nhân, c t m th c vóc gi c tr n v n c a ng Christ.”* (Ê-phê-sô 4:12b-13) Cho nên, trách nhiệm của mỗi một tín hữu trong Hội Thánh Chúa là khám phá ân tứ thuộc linh cùng trách nhiệm của chính mình trong thân thể Chúa và nhờ ơn sức Ngài tận dụng ân tứ ấy cho sự phát triển Hội Thánh. Tiếc thay, trong Hội Thánh Chúa có nhiều trường hợp không khai thác hay tận dụng ân tứ thuộc linh cách chính xác, nên không đem lại kết quả cho Nhà Chúa như điều đáng phải có: a)- Hoặc chôn vùi những ân ban mà Thánh Linh Chúa ủy thác nên đời sống tâm linh không kết quả; b)- hay để cho những mời gọi của trần gian lấn áp cuộc sống khiến lãng quên những ân tứ thuộc linh nên đời sống đức tin bị khô héo và nghèo ngặt, không dám tiến bước dần thân trên con đường theo Chúa và phục vụ Ngài; c)- đôi khi tìm kiếm những ân tứ thuộc linh tìm thấy nơi tín hữu khác mà không nhận ra ân tứ thuộc linh của chính mình, khước từ trách nhiệm và công tác mà Đấng Christ ủy thác trong thân thể của Ngài, chính vì vậy không có được một đời sống tâm linh sung mãn thỏa lòng.

4. Tin và sống thể hiện niềm tin của chúng ta nơi Đức Chúa Trời - từ đức tin chuyển sang hành động là một tiến trình đòi hỏi không chỉ bằng lời nói, nhưng bằng lời cầu nguyện, kiêng ăn và nài xin. Có lắm lúc trên bước đường theo Chúa và phục vụ Ngài, chúng ta phải đối diện với những trở ngại, thách thức mà dường như không có lối thoát theo quan điểm của con người. Chúng ta phải làm gì trong những trường hợp như thế? Ngã lòng và bỏ cuộc hay tìm đến với Chúa và nương cậy năng lực của Ngài để vượt thắng? Bày tỏ lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời cách tuyệt đối sẽ nhận được sự

ru ng ó? N u ng i ch a bán ru ng ó, há ch ng ph i là c a ng i sao? Khi bán r i, gi giá ó há ch ng c sao? i u ó nh p vào lòng ng i th nào, y ch ng ph i ng i nói d i loài ng i, bèn là nói d i c Chúa Tr i.” và “Sao các ng i dám ng m u th Thánh Linh c a Chúa?” (Công v . 5:3-4, 9) Họ bị buộc tội không phải vì giữ lại tài sản của mình, vì nếu chưa hứa nguyện dâng cho Đức Chúa Trời thì cá nhân họ vẫn là chủ quyền của tài sản, nhưng họ đã đồng mưu dối gạt Thánh Linh của Đức Chúa Trời, nên bị Đức Chúa Trời hình phạt.

Câu Hỏi Áp Dụng:

1. Bạn có nhận biết được ‘bàn tay của Đức Chúa Trời’ đã và đang ‘phù trợ’ chính cuộc đời mình trong từng chi tiết nhỏ nhất nhất hay không? Bạn có cho rằng cuộc sống mà bạn hiện đang có đều là kết quả của những sự may mắn hay rủi ro xảy ra trong cuộc đời mà thôi hay là đều do sự tể trị và cho phép của Đức Chúa Trời? Nếu sự tể trị tuyệt đối của Đức Chúa Trời trên đời sống Bạn, thì Bạn cần phải có thái độ tích cực nào đối cùng Ngài?
2. Bạn kinh nghiệm gì về sự nhậm lời cầu nguyện và giải cứu của Đức Chúa Trời? Bí quyết nào đã giúp Bạn có thể kiên nhẫn chờ đợi sự trả lời của Ngài? Thái độ và phản ứng của Bạn như thế nào khi nhận câu trả lời ‘không được’ từ nơi Chúa cho điều Bạn cầu xin? Bạn vẫn tiếp tục làm theo ý mình muốn hay đầu phục ý chỉ của Đức Chúa Trời?
3. Bạn có biết rõ về ân tứ thuộc linh mà Thánh Linh Chúa ban cho chính mình trong trách nhiệm gây dựng thân thể Chúa là Hội Thánh Địa Phương của mình hay không? Bạn đang tận hiến để phục vụ Nhà Chúa hay đang chôn giấu hoặc tìm kiếm những ân tứ thuộc linh khác theo quan điểm của chính mình? Cuộc sống hiện tại với mọi tiện nghi vật chất có làm giảm thiểu hay ngăn trở bước đường theo Chúa và phụng sự Ngài hay không? Đơn cử phương cách làm thế nào Bạn có thể vượt thắng hơn được những quyến rũ mời gọi đó?
4. Bạn có đồng một quan điểm khi cho rằng ‘kiêng ăn và cầu nguyện’ chỉ là hình thức bên ngoài mà thôi, chứ thực ra nếu mình thực tâm cầu nguyện thì Chúa vẫn nhậm lời như thường. Bạn có từng kiêng ăn và cầu nguyện chưa? Bạn kinh nghiệm thế nào về sự linh nghiệm của việc kiêng ăn và cầu nguyện trong cuộc đời theo Chúa của mình?
5. Sự khác biệt thế nào giữa hai quan điểm khi cho rằng những gì mà chúng ta đang có là sở hữu của cá nhân hay chúng ta chỉ là những quản gia đang quản trị tài vật mà Đức Chúa Trời ủy thác mà thôi. Theo cá nhân Bạn, Bạn chọn để sống theo quan điểm nào? Xin cho biết lý do nào Bạn chọn quan điểm ấy. Có gì sai trật khi một con cái Chúa cho rằng mọi vật là sở hữu của cá nhân mình?